

Ngày	14,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.0%	-2.6%	10.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,007 - 16,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,202
Số lượng CPLH (CP)	81,194,463
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,776,385
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	1.32
EPS	154
P/E	95.9

DT thuần

Q1/24

398

tỷ VNĐ

QoQ: ▼612| -60.6%

YoY: ▼261| -39.6%

LN trước thuế

Q1/24

2.53

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.20| -55.8%

YoY: ▼12.0| -82.5%

LN sau thuế

Q1/24

0.99

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.27| 37.8%

YoY: ▼10.5| -91.4%

ROA

2023

0.9%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2023

3,222

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 288| 9.8%

LN trước thuế

2023

54.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.9| 40.9%

LN sau thuế

2023

35.0

tỷ VNĐ

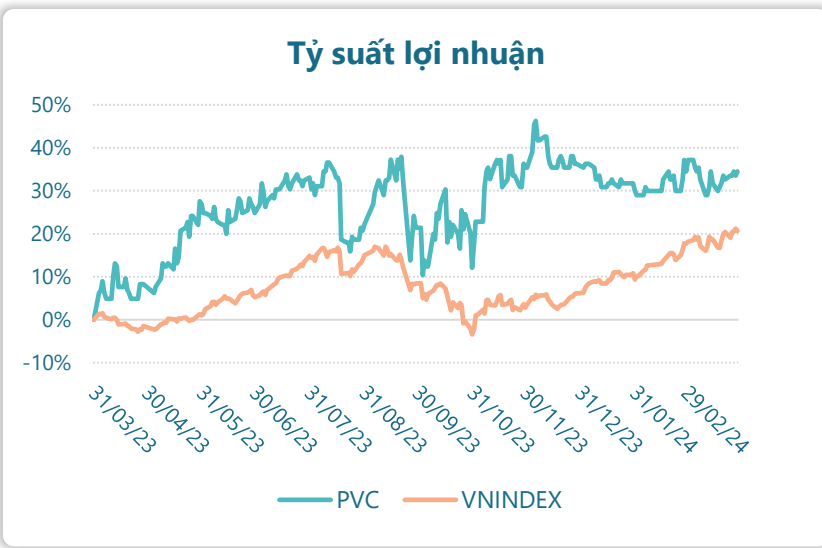
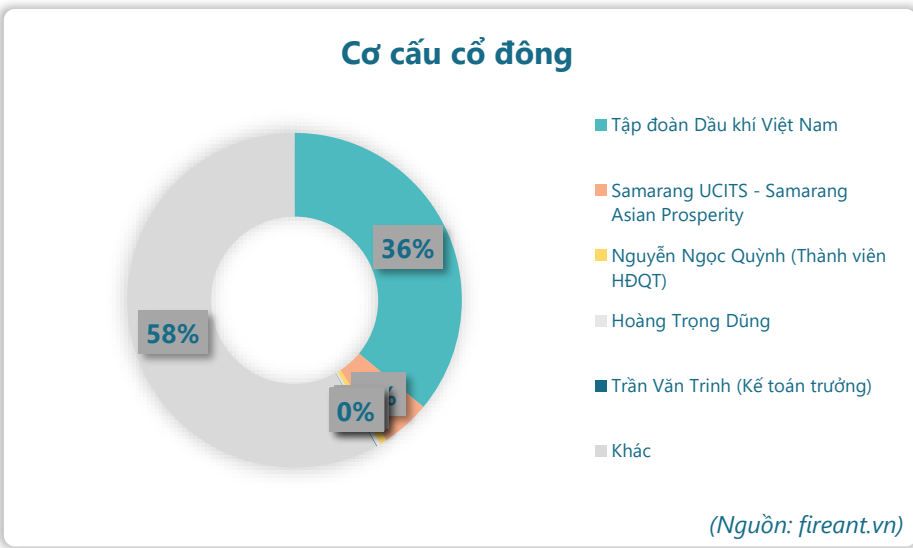
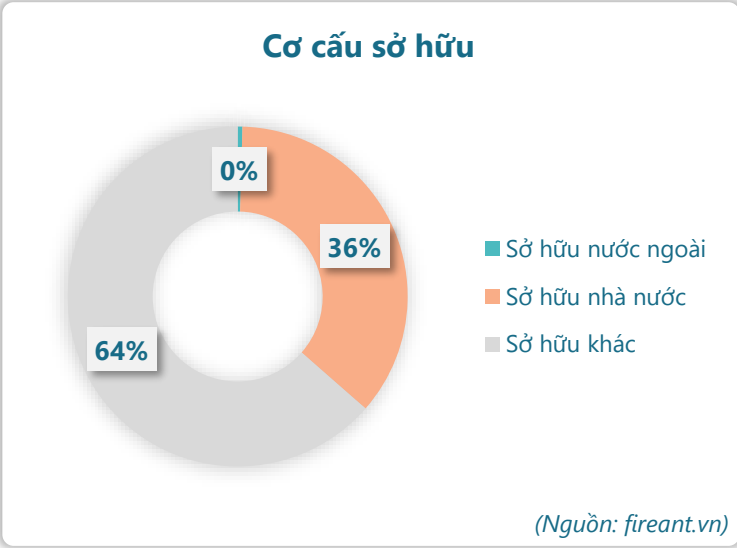
YoY: ▲ 7.70| 28.5%

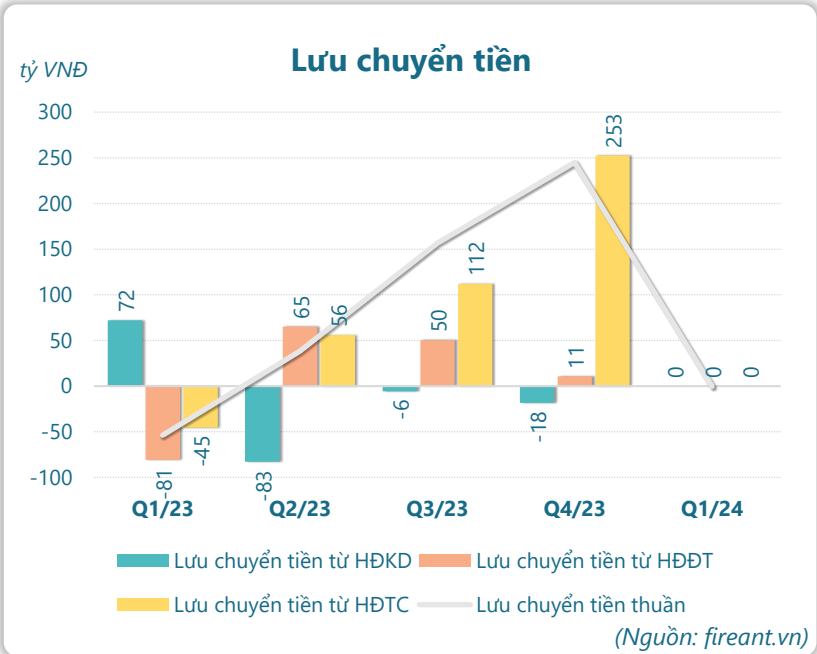
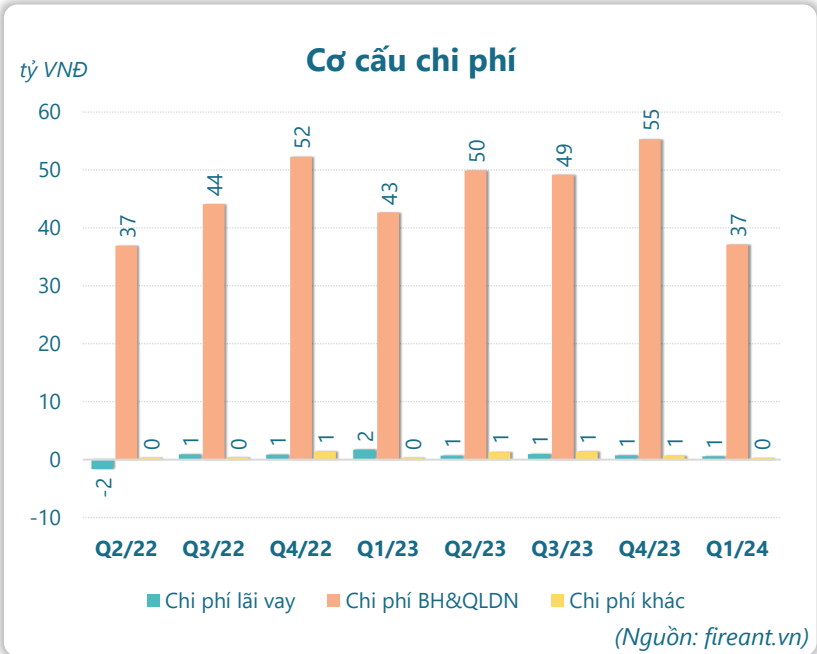
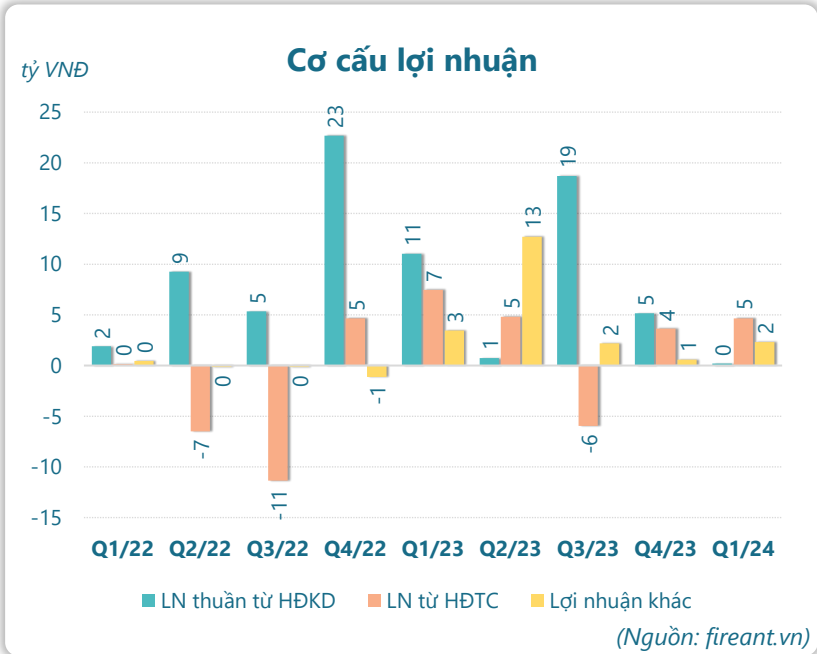
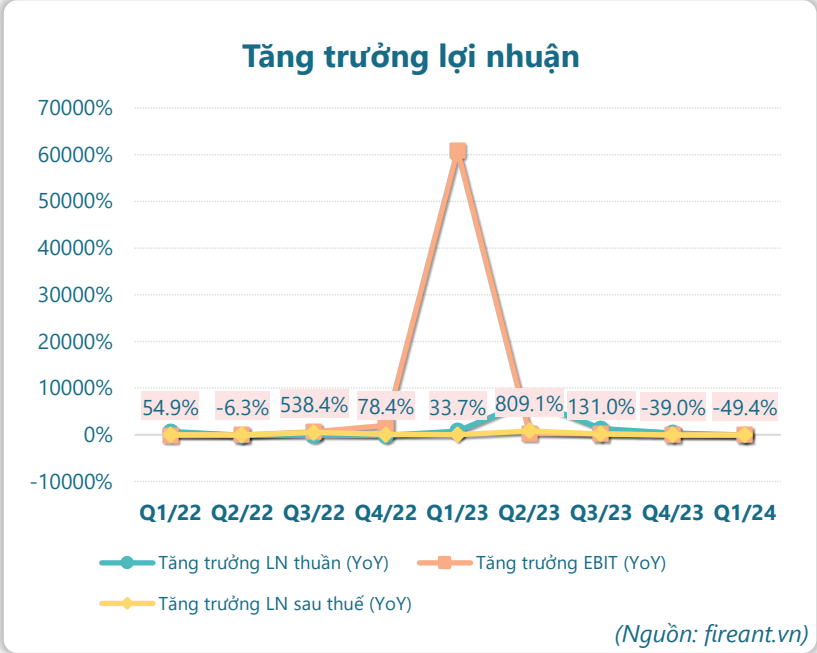
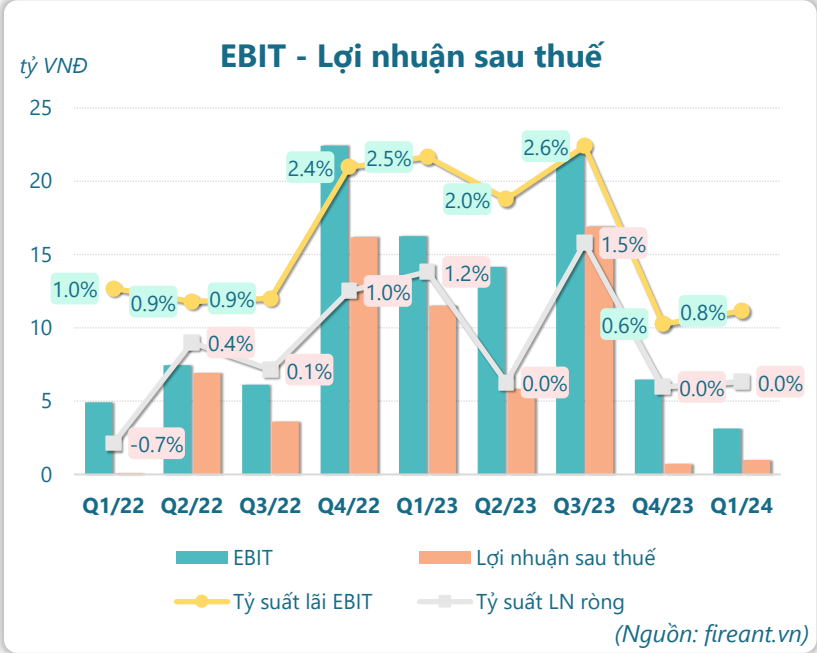
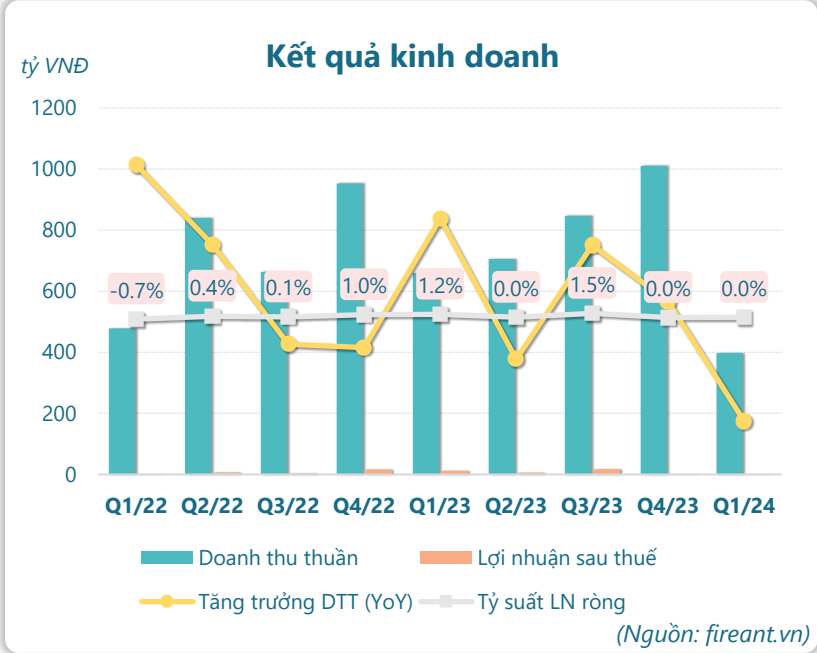
ROE

2023

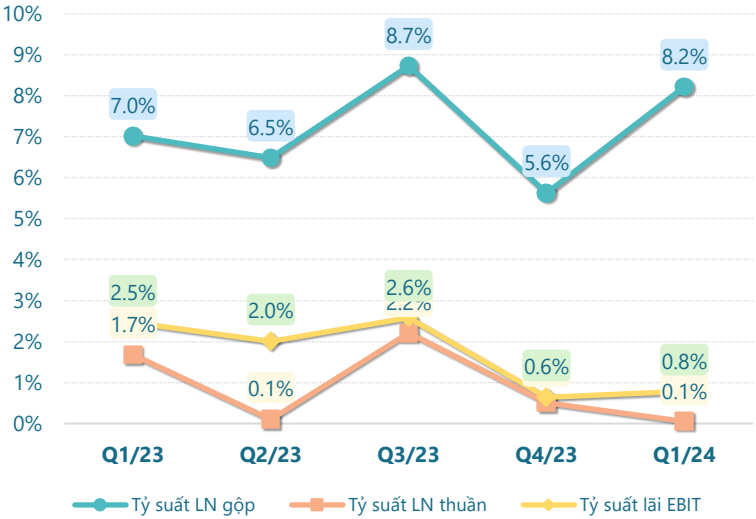
2.2%

+/- YoY: ▲ 0.8%



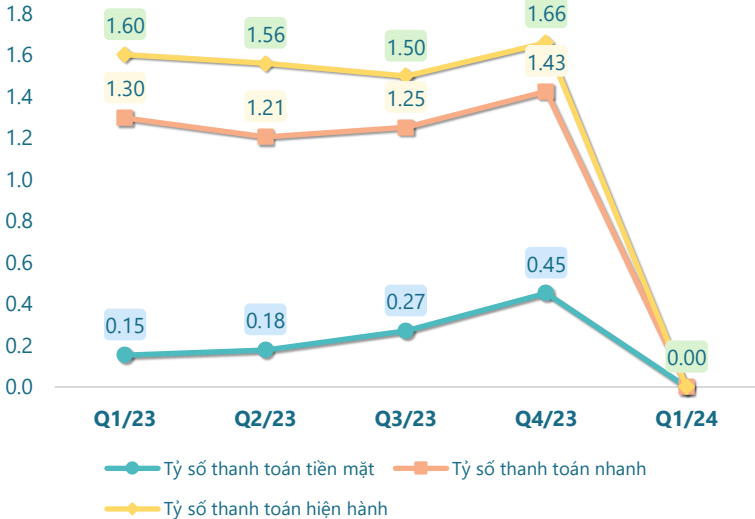


Tỷ suất lợi nhuận



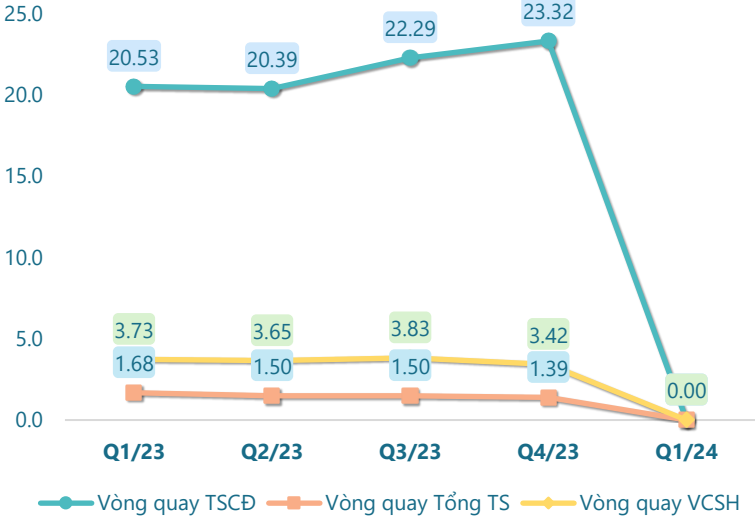
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



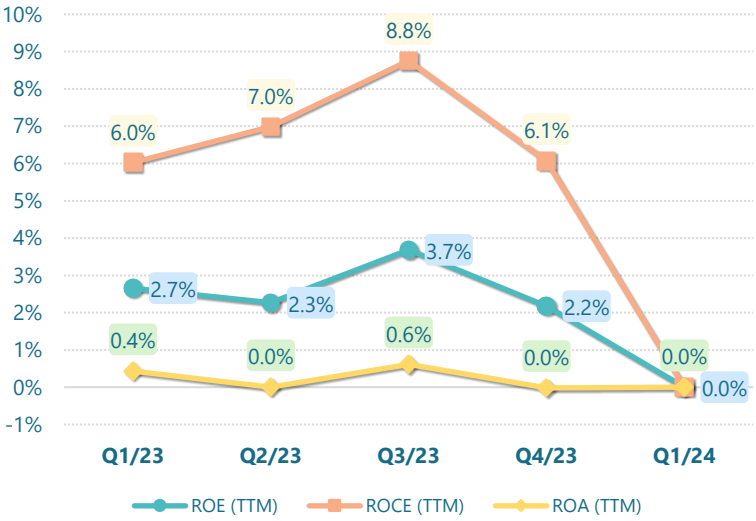
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



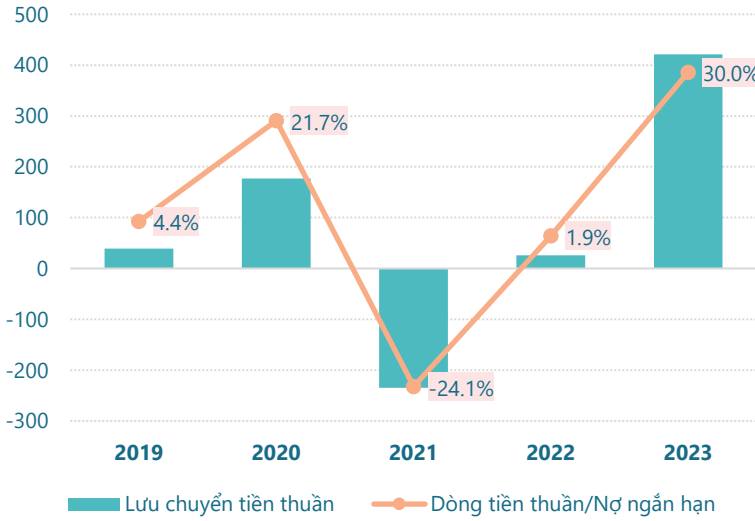
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



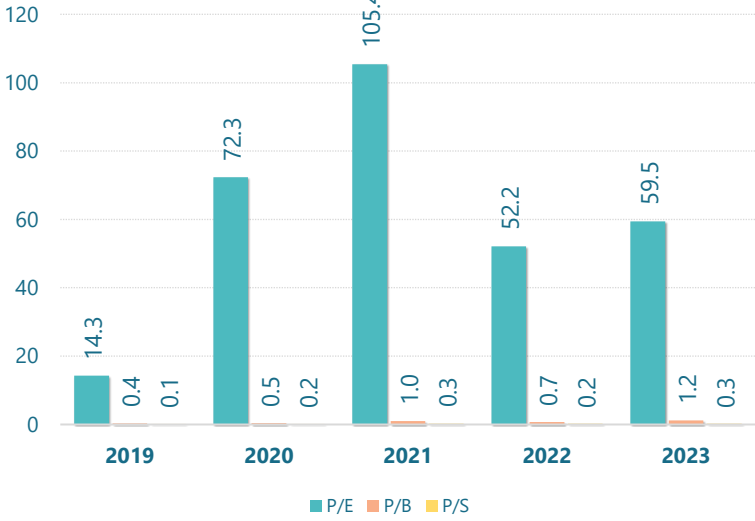
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)